

Bản án số: 07/2025/DS-PT

Ngày: 13-02-2025

V/v "Tranh chấp về hợp đồng  
tín dụng"

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Thanh Huyền.

Các Thẩm phán: Bà Đinh Thị Như Phượng.

Bà Trần Thị Hồng.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Trà My - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai: Bà Trịnh Thị Mỹ Hiền - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 13 tháng 02 năm 2025, tại Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 130/2024/TLPT-DS ngày 12 tháng 11 năm 2024 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 123/2024/DS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 174/2024/QĐ-PT ngày 26 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2025/QĐ-PT ngày 21 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Q; địa chỉ: A L, phường T, quận C, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lưu Trung T; chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Pháp nhân đại diện theo ủy quyền: Công ty TNHH Q1 - Ngân hàng Thương mại cổ phần Q (MBAMC); địa chỉ: C L, phường L, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật của MBAMC: Ông Hà Anh D, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Hà Anh D: Ông Trần Văn Đ, chức vụ: Giám đốc MBAMC - Chi nhánh M và T.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Văn Đ:

- Ông Nguyễn Việt T1, chức vụ: Trưởng phòng thu hồi nợ của M1 - Chi nhánh M và T.

- Ông Trương Hùng T2, chức vụ: Phó trưởng phòng thu hồi nợ của MBAMC - Chi nhánh M và T.

- Ông Nguyễn Lê Anh K, chức vụ: Chuyên viên tổ tụng của MBAMC - Chi nhánh M và T.

Địa chỉ liên hệ: Tầng C, số A L, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng.

Ông T1 và ông T2 vắng mặt, ông K có mặt.

*(Theo Hợp đồng ủy quyền số 129/UQ.MB-MBAMC ngày 13-4-2023 được ký kết giữa MB và MBAMC; Văn bản ủy quyền số 12941.4/UQ.MB-MBAMC ngày 21-12-2023 của MBAMC và Văn bản ủy quyền số 821/UQ-MBAMC ngày 27-9-2024 của MBAMC - Chi nhánh M và T).*

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Cửu T3, sinh năm 1983 và bà Nguyễn Thị Phương H, sinh năm 1984; địa chỉ: G Đ, tổ B, phường D, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Ông T3 có mặt, bà H vắng mặt.

3. Người kháng cáo: Bị đơn là ông Nguyễn Cửu T3.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

1. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Trương Hùng T2 và ông Nguyễn Lê Anh K trình bày:

Ngày 22-9-2023, ông Nguyễn Cửu T3 và bà Nguyễn Thị Phương H vay Ngân hàng Thương mại cổ phần Q thông qua Ngân hàng Thương mại cổ phần Q - Chi nhánh G 15.000.000.000 đồng theo Hợp đồng cho vay số: 31879.23.096.20908885.TD; thời hạn duy trì hạn mức: Kể từ ngày giao kết đến ngày 14-9-2024; thời hạn của khoản vay trong hạn mức: 6 tháng; lãi suất cho vay tại ngày giải ngân theo các văn bản nhận nợ là 8,5%/năm; lãi suất cho vay thời gian tiếp theo điều chỉnh định kỳ 3 tháng/lần hàng năm và được xác định bằng lãi suất tham chiếu VND kỳ hạn vay  $\leq$  12 tháng - kỳ điều chỉnh 3 tháng áp dụng tại ngày điều chỉnh lãi suất (+) biên độ 1%/năm; lãi suất nợ gốc quá hạn: Bằng 150% lãi suất trong hạn; lãi suất chậm trả 10%/năm; mục đích vay vốn: Tái cấp hạn mức tín dụng bổ sung vốn lưu động phục vụ kinh doanh bán buôn máy bơm, máy nông nghiệp, máy công nghiệp, máy móc xây dựng, đồ điện nước gia dụng, dây điện, đồ điện ba pha ...

Để đảm bảo cho khoản vay, ông T3 đã thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất của thửa đất số 206; tờ bản đồ số 4; diện tích 111,7m<sup>2</sup>; địa chỉ thửa đất tại G Đ, tổ B, phường D, thành phố P, tỉnh Gia Lai và quyền sở hữu của tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CL 793750 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh G cấp ngày 09-11-2017 cho cụ Nguyễn Cửu T4 và cụ Lê Thị L, được chỉnh lý tặng cho ông Nguyễn Cửu T3 ngày 01-7-2022 theo Hợp đồng thế chấp (Áp dụng đối với tài sản là bất động sản) số: 35355.22.096.20908885.BĐ ngày 12-10-2022 được

ký kết giữa bên thế chấp là ông Nguyễn Cửu T3 với bên nhận thế chấp là Ngân hàng TMCP Q - Chi nhánh G; được Văn phòng C chứng nhận, số công chứng 014112, quyền số 10/2022 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 12-10-2022; được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 12-10-2022 tại Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh G - Chi nhánh thành phố P.

Trong quá trình vay, từ ngày giải ngân đến nay, ông Nguyễn Cửu T3 và bà Nguyễn Thị Phương H không thanh toán cho Ngân hàng số tiền gốc còn nợ là 14.200.000.000 đồng và toàn bộ lãi phát sinh kể từ ngày 02-10-2023 đến nay. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông Nguyễn Cửu T3 và bà Nguyễn Thị Phương H vi phạm nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn. Ngân hàng đã thông báo nợ quá hạn nhưng ông T3, bà H không thanh toán cho Ngân hàng. Vì vậy, Ngân hàng Thương mại cổ phần Q khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Cửu T3 và bà Nguyễn Thị Phương H phải trả số tiền gốc 14.200.000.000 đồng và tiền lãi từ ngày 25-12-2023 đến ngày 30-9-2024 là 1.195.054.993 đồng (Trong đó lãi quá hạn 366.490.924 đồng, lãi phạt quá hạn 805.253.425 đồng, phạt chậm trả lãi 23.310.644 đồng), tổng cộng 15.395.054.993 đồng. Ngân hàng cho ông T3 và bà H thời hạn từ nay đến ngày 31-12-2024 trả hết nợ cho Ngân hàng. Trường hợp ông T3 và bà H không trả được nợ, Ngân hàng có quyền yêu cầu thi hành án phát mãi tài sản đảm bảo để thu hồi nợ, nếu tài sản đảm bảo không đủ trả nợ cho Ngân hàng thì ông T3 và bà H vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q.

## *2. Bị đơn là ông Nguyễn Cửu T3 trình bày:*

Ông thừa nhận tính đến ngày 30-9-2024, ông và bà Nguyễn Thị Phương H còn nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần Q tổng số tiền là 15.395.054.993 đồng, trong đó bao gồm: 14.200.000.000 đồng tiền nợ gốc và 1.195.054.993 đồng tiền nợ lãi. Hiện nay do điều kiện kinh tế làm ăn khó khăn nên ông đề nghị Ngân hàng Thương mại cổ phần Q tạo điều kiện cho ông và bà Nguyễn Thị Phương H trả toàn bộ nợ gốc và nợ lãi nói trên trong thời hạn 9 tháng.

Kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 06-9-2024 thể hiện: Thừa đất thế chấp số 206, tờ bản đồ số 4, diện tích 111,7m<sup>2</sup> theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CL 793750 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh G cấp ngày 09-11-2017 cho cụ Nguyễn Cửu T4 và cụ Lê Thị L (Chỉnh lý tặng cho ông ngày 01-7-2022) có trên thực tế tại G Đ, tổ B, phường D, thành phố P, tỉnh Gia Lai; trên đất có nhà 3 tầng xây gạch, nền xi măng, mái lợp tôn, diện tích sàn 338,8m<sup>2</sup>. Tại thời điểm xem xét, thẩm định không có tranh chấp quyền sử dụng đất và tài sản trên đất.

3. Toà án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục để triệu tập họp lệ đối với bị đơn là bà Nguyễn Thị Phương H. Tuy nhiên, bà Nguyễn Thị Phương H không đến Toà án để tham gia tố tụng. Do vậy, bà Nguyễn Thị Phương H không có lời khai tại hồ sơ và tại phiên toà.

4. Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 123/2024/DS-ST ngày 30-9-2024 của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai đã quyết định:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, 144, Điều 147, Điều 155, Điều 157, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 299, 317, 320, 323, 357 và 468 của Bộ luật Dân sự;

Áp dụng các Điều 91 và Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Q, cụ thể như sau:

Buộc ông Nguyễn Cửu T3 và bà Nguyễn Thị Phương H phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q số tiền 15.395.054.993 đồng, trong đó nợ gốc 14.200.000.000 đồng và nợ lãi tính đến ngày 30-9-2024 là 1.195.054.993 đồng (gồm lãi quá hạn 366.490.924 đồng, lãi phạt quá hạn 805.253.425 đồng, phạt chậm trả lãi 23.310.644 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, ông Nguyễn Cửu T3 và bà Nguyễn Thị Phương H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay số 31879.23.096.20908885.TD ngày 22-9-2023 nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

Trường hợp ông Nguyễn Cửu T3 và bà Nguyễn Thị H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả tiền thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Q có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản đã thế chấp tại Hợp đồng thế chấp số 35355.22.096.20908885.BĐ ngày 12-10-2022 để thu hồi nợ theo Luật Thi hành án dân sự:

Quyền sử dụng đất của thửa đất số 206; tờ bản đồ số 4; diện tích 111,7m<sup>2</sup>; địa chỉ thửa đất tại G Đ, tổ B, phường D, thành phố P, tỉnh Gia Lai theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CL 793750 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh G cấp ngày 09-11-2017 cho cụ Nguyễn Cửu T4 và cụ Lê Thị L, được chỉnh lý tặng cho ông Nguyễn Cửu T3 ngày 01-7-2022, theo Hợp đồng thế chấp (Áp dụng đối với tài sản là bất động sản) số: 35355.22.096.20908885. BĐ ngày 12-10-2022 được ký kết giữa bên thế chấp là ông Nguyễn Cửu T3 với bên nhận thế chấp là Ngân hàng Thương mại cổ phần Q - Chi nhánh G; được Văn phòng C chứng nhận, số công chứng 014112, quyền số 10/2022 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 12-10-2022; được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 12-10-2022 tại Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh G - Chi nhánh thành phố P.

Sau khi xử lý tài sản thế chấp mà không đủ để thu hồi nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q thì ông Nguyễn Cửu T3 và bà Nguyễn Thị Phương H phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả các khoản tiền cho đến khi thanh toán xong nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm, nghĩa vụ chịu chi phí tố tụng và tuyên quyền kháng cáo của các đương sự.

#### 5. *Kháng cáo:*

Ngày 09-10-2024, bị đơn là ông Nguyễn Cửu T3 có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử xem xét lại toàn bộ nội dung bản án dân sự sơ thẩm số 123/2024/DS-ST ngày 30-9-2024 của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai về số tiền gốc, lãi, thời hạn thanh toán và chi phí tố tụng.

Bản án không bị kháng nghị, nguyên đơn không kháng cáo.

#### 6. *Tại phiên tòa phúc thẩm:*

- Nguyên đơn không rút đơn khởi kiện.
- Bị đơn là ông Nguyễn Cửu T3 giữ nguyên nội dung kháng cáo.
- Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.
- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử phúc thẩm, người tham gia tố tụng bảo đảm theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Cửu T3; căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Bị đơn là bà Nguyễn Thị Phương H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ ba để bà Nguyễn Thị Phương H tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt nên theo quy định tại khoản 3 Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị Phương H.

[2] Xét nội dung kháng cáo của ông Nguyễn Cửu T3:

[2.1] Đối với số tiền vay:

Ngân hàng Thương mại cổ phần Q và ông Nguyễn Cửu T3, bà Nguyễn Thị Phương H ký kết Hợp đồng cho vay số: 31879.23.096.20908885. TD ngày 22-9-2024, số tiền vay là 15.000.000.000 đồng; thời hạn duy trì hạn mức đến ngày 14-9-2024; thời hạn của khoản vay trong hạn mức là 6 tháng; lãi suất cho vay tại ngày giải ngân theo các văn bản nhận nợ là 8,5%/năm; lãi suất cho vay thời gian tiếp theo điều chỉnh định kỳ 3 tháng/lần và được xác định bằng lãi suất tham chiếu VND kỳ hạn vay  $\leq$  12 tháng - kỳ điều chỉnh 3 tháng áp dụng tại ngày điều chỉnh lãi suất (+) biên độ 1%/năm; lãi suất nợ gốc quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn; lãi suất chậm trả 10%/năm; mục đích vay vốn: Tái cấp hạn mức tín dụng bổ sung vốn lưu động phục vụ kinh doanh bán buôn máy bơm, máy nông nghiệp, máy công nghiệp, máy móc xây dựng, đồ điện nước gia dụng, dây điện, đồ điện ba pha ...

Hợp đồng tín dụng giữa nguyên đơn với bị đơn được giao kết hợp pháp, nên nó phát sinh hiệu lực, các bên có nghĩa vụ thực hiện đúng và đầy đủ các điều khoản đã cam kết.

Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Cửu T3 và bà Nguyễn Thị Phương H phải trả cho Ngân hàng số tiền nợ tính đến ngày 30-9-2024 là 15.395.054.993 đồng; trong đó có: 14.200.000.000 đồng nợ gốc và 1.195.054.993 đồng nợ lãi (gồm 366.490.924 đồng lãi quá hạn, 805.253.425 đồng lãi phạt quá hạn và 23.310.644 đồng phạt chậm trả lãi) và toàn bộ lãi phát sinh cho đến khi ông Nguyễn Cửu T3 và bà Nguyễn Thị Phương H thanh toán hết toàn bộ dư nợ theo hợp đồng tín dụng là phù hợp với thỏa thuận của các bên và đúng với các quy định của pháp luật.

[2.2] Đối với biện pháp bảo đảm cho khoản vay:

Để bảo đảm cho các khoản vay của mình, ông Nguyễn Cửu T3 và Ngân hàng ký kết Hợp đồng thế chấp (Áp dụng đối với tài sản là bất động sản) số: 35355.22.096.20908885.BĐ ngày 12-10-2022; được Văn phòng C chứng nhận, số công chứng 014112, quyền số 10/2022 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 12-10-2022; được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 12-10-2022 tại Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh G - Chi nhánh thành phố P; tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của thửa đất số 206, tờ bản đồ số 4 tại G Đ, tổ B, phường D, thành phố P, tỉnh Gia Lai; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CL 793750 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh G cấp ngày 09-11-2017 cho cụ Nguyễn Cửu T4 và cụ Lê Thị L, được chỉnh lý tặng cho cho ông Nguyễn Cửu T3 ngày 01-7-2022.

Việc thế chấp tài sản thể hiện ý chí của các bên khi giao kết hợp đồng; mục đích, nội dung, hình thức của hợp đồng thế chấp phù hợp với quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên có giá trị pháp lý và hiệu lực thi hành. Tài sản thế chấp được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp nêu trên. Kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ cho thấy không phát sinh việc tranh chấp, không có người liên quan quản lý và sử dụng tài sản thế chấp.

Do vậy, quá trình thi hành án, nếu ông Nguyễn Cửu T3 và bà Nguyễn Thị Phương H không trả được nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản mà ông Nguyễn Cửu T3 đã thế chấp để thu hồi nợ.

[2.3] Về thời hạn trả nợ:

Ông Nguyễn Cửu T3 đề nghị được trả nợ trong thời hạn 6 tháng kể từ ngày 13-02-2025, nhưng đề nghị này không được Ngân hàng đồng ý và yêu cầu này cũng trái với quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận nội dung kháng cáo này của ông Nguyễn Cửu T3.

[2.4] Về án phí sơ thẩm:

Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông Nguyễn Cửu T3 và bà Nguyễn Thị Phương H phải chịu 123.395.055 đồng án phí dân sự sơ thẩm là đúng theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[2.5] Về chi phí tố tụng:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị đơn phải chịu 8.557.663 đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là đúng theo quy định tại Điều 157 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.6] Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Cửu T3 và giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm bị kháng cáo, nên người kháng cáo phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 148, khoản 3 Điều 296 và khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 299, 317, 320, 323, 357 và 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 91 và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Cửu T3; giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 123/2024/DS-ST ngày 30-9-2024 của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

1.1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Q, cụ thể như sau:

1.1.1. Buộc ông Nguyễn Cửu T3 và bà Nguyễn Thị Phương H phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q số tiền 15.395.054.993 đồng; trong đó có 14.200.000.000 đồng nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày 30-9-2024 là 1.195.054.993 đồng (gồm 366.490.924 đồng lãi quá hạn, 805.253.425 đồng lãi phạt quá hạn và 23.310.644 đồng phạt chậm trả lãi).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, ông Nguyễn Cửu T3 và bà Nguyễn Thị Phương H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay số 31879.23.096.20908885.TD ngày 22-9-2023 nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

1.1.2. Trường hợp ông Nguyễn Cửu T3 và bà Nguyễn Thị Phương H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả tiền thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Q có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài

sản đã thế chấp tại Hợp đồng thế chấp số 35355.22.096.20908885.BĐ ngày 12-10-2022 để thu hồi nợ theo Luật Thi hành án dân sự:

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của thửa đất số 206; tờ bản đồ số 4; địa chỉ tại G Đ, tổ B, phường D, thành phố P, tỉnh Gia Lai; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CL 793750 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh G cấp ngày 09-11-2017 cho cụ Nguyễn Cửu T4 và cụ Lê Thị L, được chỉnh lý tặng cho cho ông Nguyễn Cửu T3 ngày 01-7-2022, theo Hợp đồng thế chấp (Áp dụng đối với tài sản là bất động sản) số: 35355.22.096. 20908885.BĐ ngày 12-10-2022 được ký kết giữa bên thế chấp là ông Nguyễn Cửu T3 với bên nhận thế chấp là Ngân hàng Thương mại cổ phần Q - Chi nhánh G; được Văn phòng C chứng nhận, số công chứng 014112, quyền số 10/2022 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 12-10-2022; được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 12-10-2022 tại Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh G - Chi nhánh thành phố P.

1.1.3. Sau khi xử lý tài sản thế chấp mà không đủ để thu hồi nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q thì ông Nguyễn Cửu T3 và bà Nguyễn Thị Phương H phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả các khoản tiền cho đến khi thanh toán xong nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q.

1.2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Cửu T3 và bà Nguyễn Thị Phương H phải chịu 123.395.055 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q 61.267.637 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001549 ngày 19-4-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

1.3. Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ:

Ông Nguyễn Cửu T3 và bà Nguyễn Thị Phương H phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 8.557.663 đồng. Do Ngân hàng Thương mại cổ phần Q đã nộp tạm ứng và chi xong nên ông Nguyễn Cửu T3 và bà Nguyễn Thị Phương H phải hoàn trả lại Ngân hàng Thương mại cổ phần Q 8.557.663 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Án phí dân sự phúc thẩm:

Buộc ông Nguyễn Cửu T3 phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000629 ngày 21-10-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai; ông Nguyễn Cửu T3 đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự



có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- TAND thành phố Pleiku;
- Chi cục THADS thành phố Pleiku;
- Đương sự;
- Lưu Tòa, lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Cao Thị Thanh Huyền**